

ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN VEN ĐÔ VỀ NHỮNG LỢI ÍCH VÀ BẤT CẬP CỦA ĐÔ THỊ HOÁ

Lã Thu Thuỷ

Viện Tâm lý học

Quá trình đô thị hoá đã tác động đến mọi mặt đời sống: từ nhận thức đến các vấn đề kinh tế, xã hội phong tục tập quán, lối sống, phương thức làm ăn... của người dân vùng ven đô. Trong bài viết này, chúng tôi xin làm rõ một số vấn đề liên quan đến nhận thức của người dân ven đô về lợi ích và bất cập của quá trình đô thị hoá. Các phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung. Đề tài được tiến hành nghiên cứu trên 314 hộ gia đình tại 3 khu vực thuộc địa bàn Hà Nội (xã Yên Mỹ - huyện Thanh Trì, xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm, phường Yên Sở - quận Hoàng Mai).

1. Nhận thức của người dân ven đô về lợi ích của quá trình đô thị hoá

Các nghiên cứu trước đây về đô thị hoá đã khẳng định: quá trình đô thị hoá đem lại nhiều lợi ích cho người dân ven đô với những nét chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, hầu hết số người được hỏi (89,5%) đều nhận thấy rằng cơ sở hạ tầng của địa phương ngày càng được cải thiện một cách rõ rệt. Nó được đánh giá bởi hàng loạt các dấu hiệu sau: hệ thống đường xá, cầu cống được nâng cấp dần từng bước, trạm y tế, trường học được xây dựng khang trang, hệ thống nước sạch được đưa vào sử dụng... Theo đánh giá của người dân Yên Mỹ, trước kia đường từ quốc lộ vào xã chỉ có duy nhất một lối đi nhỏ, vòng vèo, ngày nắng đi cũng khó chứ chưa kể đến ngày mưa gió. Đi đâu cũng không dám về muộn bởi sợ tai nạn. Từ ngày trở thành xã ven đô, Nhà nước đã đầu tư khá nhiều vào việc kẻ sông và làm đường mới, nhờ vậy đường xá trở nên sạch sẽ hơn, rộng rãi hơn. Trên trục đường còn có hệ thống đèn chiếu sáng. Hệ thống đường đi lại trong thôn, xóm cũng được chính bà con đóng góp để cải tạo cho phong quang hơn.

Thứ hai, vấn đề vệ sinh môi trường cũng được cải thiện rõ nét. 93,3% số người dân được hỏi đã khẳng định điều này. Nếu như trước đây, bất kỳ chỗ nào người dân cũng có thể xả rác ra đường, ngõ và những nơi công cộng, thì ngày nay ở các địa phương ven đô đã thành lập các tổ vệ sinh công cộng. Hằng ngày, tổ này

có nhiệm vụ đi gom rác của mọi nhà và tập trung vào bãi rác công cộng. Để hình thành được thói quen của người dân đã có sự đóng góp công sức từ nhiều phía. Chính quyền địa phương đề ra những quy định nghiêm ngặt, thưởng - phạt rõ ràng. Bản thân người dân đã ý thức được vai trò của vấn đề vệ sinh môi trường đối với bản thân và gia đình. Hầu hết mọi người đều muốn sống trong một môi trường sạch sẽ, thông thoáng. Từ đó dẫn tới việc hình thành những tổ vệ sinh môi trường. Nguồn kinh phí để làm công tác vệ sinh môi trường do chính người dân tự nguyện đóng góp. Đây chính là điều đáng ghi nhận trong sự thay đổi nhận thức của người dân ven đô do ảnh hưởng của cuộc sống đô thị.

Bảng 1: Những lợi ích của quá trình đô thị hoá
theo đánh giá của người dân ven đô

Các mặt thuận lợi	Tỷ lệ %
<i>Về kinh tế</i>	
1. Đời sống, mức sống cao hơn, thu nhập cao hơn, kinh tế khá hơn.	29,5
2. Tạo điều kiện cho làm ăn như: được vay vốn, làm ruộng dễ dàng, tận dụng ruộng để chăn nuôi, bán hàng dễ dàng hơn... Buôn bán tốt hơn, tự do buôn bán, dễ kiếm tiền hơn.	23,8
3. Cơ hội việc làm, điều kiện học hành tốt hơn.	19,7
4. Nhàn hơn vì không phải làm ruộng, có tiền đền bù xây được nhà, xây nhà cho thuê, công ăn việc làm ổn định.	16,0
<i>Về môi trường</i>	
1. Giao thông tốt hơn, đi lại thuận tiện hơn, đèn đường tốt hơn.	35,2
2. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, nước sạch, phòng dịch tốt.	11,9
3. Xây dựng theo qui hoạch, hợp tổ dân phố dễ dàng, nề nếp hơn khi ở xã.	2,1
<i>Về văn hoá, giáo dục, sinh hoạt</i>	
1. Những nhu cầu về sinh hoạt được đáp ứng kịp thời: các thủ tục về điện, nước tiến hành nhanh.	10,4
2. An ninh trật tự xã hội tốt hơn.	8,8
3. Có điều kiện giao lưu văn hoá hiện đại, đời sống văn hoá tốt lên.	6,7
4. Nhiều dịch vụ.	4,7
5. Ứng xử của con người văn minh hơn.	4,1

Thứ ba, đa số (89,2%) người được hỏi cho rằng, quá trình đô thị hoá kéo theo đời sống văn hoá của các hộ gia đình tăng cao hơn rõ rệt. Hầu hết các gia đình đều có các phương tiện để thoả mãn nhu cầu văn hoá tinh thần (vô tuyến, đầu đĩa, máy nghe nhạc...). Theo họ, đây là những phương tiện hữu ích nhất để người dân có thể giải trí sau những giờ lao động mệt nhọc. Bên cạnh đó, nhiều câu lạc bộ và nhóm, hội... hình thành trên cơ sở sở thích của cá nhân. Có những hội thành lập một cách tự phát như hội đồng niên, đồng môn, hội tập thể dục rèn luyện sức khoẻ, hội đi chùa chiền, hội giúp đỡ vốn làm ăn... Và cũng có những hội được thành lập bởi các tổ chức chính thức như: hội cựu chiến binh, hội phụ lão... Đồng thời, hàng năm chính quyền địa phương còn khôi phục lại nhiều lễ hội truyền thống. Chẳng

hạn. Yên Sở có hội đua thuyền. Hầu hết các gia đình đều tham dự những lễ hội truyền thống này.

Thứ tư, nhiều người dân cho rằng, quá trình đô thị hoá đã làm cho cách cư xử của người dân văn minh hơn trước. Theo ông V. X. C., 68 tuổi, Yên Mỹ thì: "... trước kia người dân ở đây hay nói tục, thiếu văn hoá, mặc quần đùi, áo may ô đi họp là chuyện thường, nhưng ngày nay không thế nữa. Trị an tốt hơn, nhất là trộm cắp ít hơn hẳn vì được tăng cường dân phòng, công an. Ngày trước mỗi cụm chỉ có 1 người công an, nay thì có cả một tiểu đội. Cứ một anh công an khu vực phụ trách 1 tổ. Người lạ đến là phải khai báo để dễ quản lý. Rồi đường thông hệ thoáng, điện đường được mở mang nhiều hơn. Tất cả các xóm đều có điện, được làm đường, được cung cấp nước sạch. Có nhiều dịch vụ cải thiện đời sống".

Thứ năm, quá trình đô thị hoá ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức về cuộc sống đầy đủ và tiện nghi. Người dân ven đô đã hình thành ý thức về việc xây dựng nhà cửa và mua sắm tiện nghi trong sinh hoạt gia đình. Cụ thể là: tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố ngày càng được xây dựng nhiều. Có những nơi tỷ lệ nhà 2 tầng trở lên chiếm tới 20 đến 25% (Yên Sở). Nhà tranh tre nứa lá hầu như không còn. Tỷ lệ số người có những đồ dùng thiết yếu trong gia đình ngày một nhiều. Nhiều gia đình đã có những tiện nghi cao cấp như điều hoà nhiệt độ, bình nóng lạnh, ô tô...

Thứ sáu, xuất hiện nhiều dịch vụ xã hội mang tính tiện ích như: ăn uống, cắt tóc gội đầu, karaoke, internet, game... Theo đánh giá của người dân, từ vùng ven đô có mức độ đô thị hoá thấp (Yên Mỹ) đến những vùng ven đô có mức độ đô thị hoá cao (Mỹ Đình) đều xuất hiện ngày càng nhiều các hình thức sinh hoạt trên. Kết quả khảo sát cho thấy, trên số mẫu chung khảo sát hiện có tới 71,4% số người có sử dụng dịch vụ ăn uống bên ngoài, 55,6% số người được hỏi có sử dụng hình thức cắt tóc gội đầu, 13,8% có sử dụng karaoke (trong khi đó tỷ lệ sử dụng các hình thức dịch vụ này vào trước năm 2000 là: 67,7%; 43,4%; 7,1%). Theo đánh giá của người dân, đây là những dịch vụ xã hội mang tính tất yếu trong nền kinh tế thị trường. Nó mang lại nhiều tiện ích như: thay đổi một số thói quen trong sinh hoạt hàng ngày của người dân, làm bớt hao tổn sức lao động của con người, tiện ích hơn trong sinh hoạt hàng ngày.

2. Nhận thức của người dân về những bất cập của quá trình đô thị hoá

Bên cạnh những lợi ích kể trên, quá trình đô thị hoá cũng mang đến khá nhiều bất cập cho người dân vùng ven đô.

Trước hết phải kể đến những bất cập liên quan đến đất đai. Theo báo cáo của phường Yên Sở, trong những năm gần đây Nhà nước thu hồi đất của dân để làm công trình phúc lợi, công trình công cộng, cũng như khu sản xuất công nghiệp. Cụ thể là các dự án của công ty Hoà Phát, Metro, dự án quốc gia đường vành đai 3, dự án cầu Thanh Trì, dự án công viên Yên Sở... Trong những năm tới còn nhiều diện tích đất sẽ tiếp tục bị thu hồi để làm nhiều công trình khác. Theo báo cáo của xã Mỹ Đình thì cho đến nay trên địa bàn xã đã có khoảng 80 dự án đã

lấy đất của địa phương, chỉ còn lại khoảng 100 héc ta đất nông nghiệp. Trong số đất còn lại cũng chỉ có 20% là còn sản xuất được, 80% rơi vào tình trạng bỏ hoang.

Bảng 2: Những khó khăn do quá trình đô thị hoá đem lại
(theo đánh giá của người dân ven đô)

Các mặt khó khăn	Tỷ lệ %
<i>Liên quan đến hoạt động kinh tế</i>	
1. Việc làm (mất việc vì thu hồi đất, phải đi làm thuê, công ăn việc làm ít, không có việc làm...).	36.8
2. Làm ăn, buôn bán khó khăn: không có vốn đầu tư, bán hàng ế, nhiều người bán hơn, làm ăn khó khăn hơn, chi phí cho làm ăn lớn, không tiếp cận được thị trường...	15.4
3. Giá cả tiêu dùng tăng: tiền học tăng, điện nước tăng, chi tiêu nhiều, thóc gạo cũng phải mua...	15.4
4. Sản xuất nông nghiệp: sản phẩm nông nghiệp khó tiêu thụ, bị ép giá, thế đất cao hơn, đồng ruộng thiếu hệ thống thủy lợi, chi phí lớn...	13.9
5. Chi phí, lệ phí tăng (thuế nhà tăng...).	15.4
6. Mức sống, thu nhập kém đi, già yếu bệnh tật, vay nợ xây nhà...	9.5
7. Tranh chấp đất đai, giá cả đền bù không công bằng.	3.0
8. Nhà cửa chật chội vì nhiều thế hệ.	1.5
<i>Liên quan đến môi trường, giáo dục, văn hoá, xã hội</i>	
1. Thủ tục hành chính khó khăn: thủ tục xây dựng, mua bán đất, làm giấy tờ...	13.4
2. Đường xá, cống rãnh lụt lội, ô nhiễm môi trường...	7.0
3. Tệ nạn xã hội, an ninh trật tự kém.	6.0
4. Lo lắng cho con cái: không có việc làm, lêu lổng, vô đạo đức...	3.0
5. Hoang mang, không yên tâm vì không biết đất nhà mình có bị thu hồi không.	2.0
6. Điều kiện vui chơi giải trí, điều kiện học hành giảm.	2.0

Theo đánh giá của người dân về việc thu hồi đất đai để xây các công trình công cộng, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị mới... đã có ảnh hưởng đáng kể đến đời sống và thói quen sinh hoạt của người dân.

Việc lấy đất đã làm cho người dân nơi đây mất tư liệu sản xuất. Phường Yên Sở có tới 80% số dân trong độ tuổi lao động làm nông nghiệp phải đi kiếm thêm việc làm khác. Trong đó nhiều thành viên của các hộ gia đình bị rơi vào tình trạng thất nghiệp, nhất là thanh thiếu niên và những người trên 45 tuổi.

Bên cạnh đó, chính sách đền bù đất cũng chưa thực sự thoả đáng, thể hiện ở sự tùy tiện trong cách tính tiền đền bù. Mỗi thời điểm đưa ra một loại giá đền bù khác nhau. Những người gương mẫu đi trước lại chịu thiệt thòi hơn những người đi sau, dẫn tới những bức xúc trong dân và khiếu kiện kéo dài làm ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng, gây lãng phí về tiền của, sức lực và thời gian của cả chính quyền và của người dân.

Người dân cũng phàn nàn nhiều về tình trạng quy hoạch không đồng bộ làm cho hệ thống thủy lợi bị phá vỡ hoàn toàn. Diện tích đất nông nghiệp không bị thu hồi nằm kẹt giữa diện tích đất đã thu hồi đã làm cho người dân không thể canh tác được.

Tình trạng quy hoạch treo cũng xảy ra khá phổ biến. Có những diện tích đất đã được quy hoạch hơn chục năm nay nhưng vẫn nằm đấy. Người dân muốn sử dụng đất để sản xuất cũng không có, trong khi đất còn đó (trong diện qui hoạch) lại đang bị bỏ hoang, gây lãng phí lớn.

Cũng liên quan đến việc lấy đất và đền bù đất, người dân cho rằng có nhiều vấn đề xã hội cần giải quyết. Trong những năm 1998 trở lại đây, vùng ven đô Hà Nội đã trở thành tâm điểm cho việc mở rộng đô thị. Nhà nước có nhiều dự án đã và đang lấy đất vùng ven, kéo theo đó là nhiều hộ dân được hưởng tiền đền bù đất. Theo báo cáo của cán bộ địa chính xã Yên Sở thì có những hộ gia đình số tiền đền bù lên tới hơn 2 tỷ đồng. Còn ở Mỹ Đình thì có đến hơn 90% số hộ dân trong xã được hưởng tiền đền bù đất. Như vậy, trong thời gian rất ngắn, nhiều hộ gia đình từ chỗ rất nghèo, không có tiền đến chỗ có một tài sản rất lớn từ tiền đền bù đất. Nói một cách văn hoa rằng, nhiều hộ sau một đêm tỉnh giấc đã có trong tay hàng mấy tỷ đồng. Thế nhưng tai họa cũng từ đó mà nảy sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy, sau khi nhận được tiền đền bù đất, số người sử dụng vào việc xây dựng nhà cửa chiếm tỷ lệ cao nhất (38,0%), tiếp đến là mua sắm tài sản (18,4%), chi tiêu ăn uống (14,6%), sản xuất kinh doanh (14,1%), gửi tiết kiệm (13,2%), chi cho con học (11,2%). Hiện tượng, sử dụng một cách lãng phí tiền bạc đã trở thành phổ biến ở những nơi được hưởng tiền đền bù đất. Nhiều hộ giàu lên vì đất và nhiều hộ cũng nghèo đi vì đất. Theo nhận định của bà N. T. M., xã Mỹ Đình: “Như chị nhìn thấy đây, ở đây nhiều nhà to, nhưng chỉ là cái xác nhà to thôi, còn bữa ăn thì phải kiếm hàng ngày. Lúc họ có tiền thì họ xây nhà, mua sắm tài sản. Có nhà xây nhà và mua sắm cũng hết cả tỷ đồng, sau đó lại mua xe cho con, mỗi đứa một cái. Nhưng chỉ được mấy năm đầu thôi. Bây giờ con cái không có công ăn, việc làm, đi chợ hàng ngày cũng chỉ kiếm đủ bữa ăn. Chỉ được tiếng là cái nhà to. Thậm chí một số nhà còn bán hết đất. Thời gian đầu sung sướng. Đến bây giờ thì xã phải trợ cấp”. Thực trạng này đã được bản thân những người dân vùng đô thị hoá thấm thía. Đây là một cảnh báo cho chính quyền địa phương nơi đang trong quá trình đô thị hoá hoặc sắp tới ở trong diện quy hoạch cần có những giải pháp đồng bộ trong việc giáo dục nhận thức cho người dân, lường trước những vấn đề đã tồn tại ở những nơi đã được đô thị hoá để có những giải pháp phù hợp. Tránh mắc phải những sai lầm không đáng có.

Bên cạnh những bất cập trong việc đền bù đất, nhiều người còn phàn nàn về các loại chi phí, dịch vụ tăng nhanh (thuế đất, tiền điện, tiền nước, tiền phí vệ sinh, tiền phí xin phép xây dựng, tiền lao động công ích...). Nếu trước đây chưa là xã ven đô, các loại thuế và lệ phí phải đóng ở mức thấp, hoặc thậm chí không phải

đóng (phí xây dựng). Nhưng từ khi chuyển thành xã ven đô, hoặc chuyển thành phường thì mức giá lại tăng khiến nhiều người dân cảm thấy không yên tâm.

Đô thị hoá và nếp sống công nghiệp làm thay đổi khá nhiều thói quen sinh hoạt hàng ngày của người dân ven đô. Hầu hết số người được hỏi đều cho rằng thói quen sinh hoạt trong gia đình bị đảo lộn. Nói một cách đơn giản nhất, trước kia trong bữa cơm hàng ngày thường có đầy đủ các thành viên trong gia đình, thì ngày nay, các bữa ăn đó dường như ít dần đi và trong các bữa ăn đó mỗi người ăn một giờ, không theo quy định nào cả, vì vậy mức độ gắn kết giữa các thành viên trong gia đình không được bền chặt như trước.

Quá trình đô thị hoá cũng làm phức tạp hơn các mối quan hệ xã hội. Nhiều người dân được hỏi cho rằng, tính đa dạng của sự pha trộn dân cư đã dẫn tới sự phức tạp trong các mối quan hệ tại địa phương. Sự pha trộn dân cư được hiểu là trong một địa bàn có nhiều đối tượng dân cư sinh sống: dân bản địa (người dân gốc tại địa phương), dân nơi khác đến mua nhà và sinh sống tại đây, dân nơi khác đến thuê trọ... Những phức tạp xảy ra chính là do những người khách đến thuê trọ. Họ gồm đủ loại đối tượng: học sinh, sinh viên, người lao động giản đơn, người ở tỉnh khác đến làm thuê, thậm chí có cả những đối tượng trộm cắp, cần quấy hoặc đang bị truy nã... Sự hỗn tạp đó đã dẫn tới tình hình an ninh trật tự tại các vùng ven đô không còn được yên bình như trước.

Ngay trong lòng vùng ven đô cũng xuất hiện những tệ nạn xã hội mới. Đó là các hiện tượng nghiện hút, lô đề, đánh bạc... Hiện tượng lô đề đánh bạc này sinh ở những nhóm người không có việc làm thường xuyên. Phỏng vấn tại xã Mỹ Đình nhiều người cho biết, bây giờ không có ruộng, nhiều thời gian rảnh rỗi nên các bà, các chị khoảng trên 50 tuổi thường xuyên ngồi với nhau để đánh bài, chơi lô đề. Ở một số địa phương khác, hiện tượng lô đề đánh bạc lại xảy ra chủ yếu ở nam giới không có việc làm, chỉ ở nhà sống nhờ vào tiền chạy chợ của vợ (trường hợp Sở Thượng, phường Yên Sở) từ đó sinh ra cờ bạc, rượu chè, sát phạt lẫn nhau. Một số nơi khác thanh niên không có việc làm cũng sinh ra chơi bời, lêu lổng (Mỹ Đình)...

Nhiều người dân cho rằng, từ khi đô thị hoá hiện tượng tranh chấp đất đai ngày một nhiều. Sự tranh chấp ở đây xảy ra chủ yếu giữa anh chị em trong cùng gia đình, một số ít khác xảy ra ở những hộ liên kế. Theo nhận định của bà phó chủ tịch xã Mỹ Đình: "Hiện nay ngày nào chúng tôi cũng phải giải quyết những vụ việc liên quan đến đất đai. Ngoài những việc giải quyết liên quan đến đền bù đất thì chúng tôi cũng phải giải quyết rất nhiều vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai. Ngày trước các nhà với nhau làm gì có cổng kín mà chỉ có cái hàng rào rất sơ sài. Nhà này có thể cho nhà kia vài mét đất để làm cổng làm đường là chuyện bình thường. Còn bây giờ nhà nào cũng có cổng kín, tường cao, xây bờ rào bịt kín. Hàng xóm láng giềng tranh nhau từng tấc đất, ngay cả rãnh nước đi qua cũng không phân định được mà phải nhờ tới chính quyền. Có khi anh chị em ruột đánh, giết nhau cũng chỉ vì miếng đất".

Người dân chưa thích nghi với các thiết chế luật pháp của Nhà nước là một hiện trạng xảy ra phổ biến ở các vùng ven đô khi mới được đô thị hoá. Trong nhận thức của họ, đây là những phiền hà, rắc rối. Ví dụ, trước kia việc xây dựng là đương nhiên, không phải xin phép. Cứ đất nhà mình là xây dựng một cách thoải mái. Nhưng từ khi trở thành phường, buộc họ phải xin phép, phải nộp thuế xây dựng và chịu sự điều chỉnh của nhiều chế tài khác nhau nên họ phản nản rất nhiều. Một mình chứng nữa là trước kia người dân muốn gặp chính quyền lúc nào cũng được. Chính quyền với dân giải quyết công việc nhiều khi mang tính gia đình chủ nghĩa. Từ ngày trở thành xã ven đô hoặc trở thành phường, người dân muốn gặp chính quyền phải tuân theo lịch trình, thời gian rõ ràng. Điều đó cũng làm cho nhiều người dân kêu ca vì họ chưa thích nghi được với phong cách quản lý theo luật pháp. Đây cũng là một trong những khó khăn, thách thức đối với các cấp lãnh đạo cơ sở.

Trên đây là những lợi ích và bất cập của quá trình đô thị hoá được phân tích từ góc nhìn của người dân. Có thể nhận thấy, những lợi ích của quá trình đô thị hoá được người dân đánh giá chủ yếu dựa trên những lợi ích kinh tế và những vấn đề liên quan đến quyền lợi chung của cộng đồng (như cơ hội tìm kiếm việc làm, giao thông đi lại, các dịch vụ cung cấp cho người dân...). Những bất cập của quá trình đô thị hoá được nhìn nhận bởi những vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống (như các thủ tục hành chính, đất đai, giải quyết việc làm, tệ nạn xã hội...). Trong đó, những bất cập của quá trình đô thị hoá thường được người dân nhìn nhận một cách chủ quan và đôi khi áp đặt với những thói quen của mình trước đây để đánh giá. Vì vậy, chính quyền địa phương trước khi triển khai một vấn đề nào cần có sự chuẩn bị chu đáo về mặt tinh thần cho người dân mới có khả năng mang lại hiệu quả.

Chú thích

Số liệu trên đây được tham khảo từ đề tài cấp Bộ: *“Những biến đổi cơ bản về mặt tâm lý của cư dân vùng ven đô đã được đô thị hoá”*, do Viện Tâm lý học chủ trì, TS. Phan Thị Mai Hương làm chủ nhiệm.